



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 5 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 06 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 07 ngày 25 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp về việc thay đổi vốn điều lệ.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 07: 238.433.050.000 VNĐ.***

***Trụ sở hoạt động:***

Địa chỉ : Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.  
Điện thoại : (84-0321) 399 7185  
Fax : (84-0321) 398 0908  
Email : <http://www.inoxthienquang.com.vn>  
Mã số thuế : 0 9 0 0 2 3 3 2 6 1

***Ngành nghề kinh doanh của Công ty:***

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ đóng gói;
- Cho thuê xe có động cơ; Chi tiết: Cho thuê ô tô;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Đúc sắt, thép;
- Đúc kim loại màu;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Tái chế phế liệu (trừ tái chế chì và ác quy);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Buôn bán kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ điện chiếu sáng;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 39).

### **Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch
Ông Hoàng Anh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Kha	Ủy viên
Bà Hoàng Kim Phượng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên

### ***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Ngọc Phần	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mơ	Thành viên

### ***Ban điều hành, quản lý***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Quảng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Doanh	Phó Tổng Giám đốc

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



---

**Nguyễn Văn Quảng**

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

38  
NG  
HIỆ  
M  
TẬP  
A

Số : 1306.01.02/2016/NVT2-BCTC  
Ngày : 15 tháng 3 năm 2017

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Về Báo cáo tài chính năm 2016**

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017 từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

#### **Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng





**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>359.541.993.657</b>	<b>392.622.144.617</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.672.940.167</b>	<b>24.002.049.512</b>
1. Tiền	111		4.449.825.089	4.791.016.384
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.223.115.078	19.211.033.128
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.409.200</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.000.000	10.000.409.200
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>153.182.604.874</b>	<b>134.318.488.932</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	143.914.725.003	119.286.075.557
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	617.252.000	984.729.907
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.000.000.000	13.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	650.627.871	547.683.468
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>; Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>186.824.532.090</b>	<b>218.221.765.251</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	186.824.532.090	218.221.765.251
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>861.916.526</b>	<b>6.079.431.722</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	439.610.974	732.502.598
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		422.305.552	5.346.929.124
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62.711.422.077</b>	<b>66.567.694.128</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>59.007.095.282</b>	<b>63.639.116.398</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	58.140.508.682	62.740.433.998
<i>Nguyên giá</i>	222		86.569.117.952	82.808.087.843
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(28.428.609.270)	(20.067.653.845)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	866.586.600	898.682.400
<i>Nguyên giá</i>	228		1.155.461.800	1.155.461.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(288.875.200)	(256.779.400)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.704.326.795</b>	<b>2.928.577.730</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	3.704.326.795	2.928.577.730
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>422.253.415.734</b>	<b>459.189.838.745</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>175.119.292.324</b>	<b>200.411.428.744</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>173.819.292.324</b>	<b>197.430.178.744</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	66.216.364.837	61.107.593.859
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	4.380.475.000	5.456.208.091
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	364.286.897	2.921.361.627
4. Phải trả người lao động	314		626.500.056	1.223.546.506
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	108.897.262	160.083.150
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	281.345.370	153.929.400
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	101.400.223.396	126.335.671.580
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	441.199.506	71.784.531
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.300.000.000</b>	<b>2.981.250.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	1.300.000.000	2.981.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>247.134.123.410</b>	<b>258.778.410.001</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>247.134.123.410</b>	<b>258.778.410.001</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		238.433.050.000	238.433.050.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		238.433.050.000	238.433.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.893.894.986	1.205.323.611
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	939.741.611
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.807.178.424	18.200.294.779
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.655.397.633	711.997.133
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.151.780.791	17.488.297.646
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>422.253.415.734</b>	<b>459.189.838.745</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Phan Thị Hoài Thương

Phan Thị Hoài Thương

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quảng

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	394.950.508.554	534.596.377.884
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		261.071.775	18.181.818
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		394.689.436.779	534.578.196.066
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	371.235.972.224	490.260.173.308
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.453.464.555	44.318.022.758
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.282.784.675	2.044.199.308
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.477.736.149	11.348.360.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.384.792.760	8.410.958.122
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.363.332.632	4.833.507.862
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.819.307.552	7.906.948.886
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.075.872.897	22.273.405.318
11. Thu nhập khác	31	VI.7	632.501.507	708.465.606
12. Chi phí khác	32	VI.8	101.313.808	456.122.551
13. Lợi nhuận khác	40		531.187.699	252.343.055
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.607.060.596	22.525.748.373
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	455.279.805	5.037.450.727
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.151.780.791</u>	<u>17.488.297.646</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>45,89</u>	<u>875,10</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Phan Thị Hoài Thương

Phan Thị Hoài Thương

Lập ngày 15 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Văn Quảng



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết t minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		405.719.706.473	540.819.732.572
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(355.087.609.466)	(544.038.480.024)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.508.450.142)	(6.719.259.699)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(8.435.978.648)	(8.250.874.972)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.016.016.562)	(7.266.054.465)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.904.415.035	8.084.466.929
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(6.587.450.012)	(21.713.765.999)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.988.616.678</b>	<b>(39.084.235.658)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.137.133.120)	(42.683.160.185)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.000.000.000)	(15.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.500.000.000	13.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.858.155.986	1.227.951.377
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.221.022.866</b>	<b>(43.955.208.808)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	83.373.070.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		316.113.743.118	458.516.532.320
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(342.730.441.302)	(422.006.327.494)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.921.652.500)	(15.505.998.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(38.538.350.684)</b>	<b>104.377.276.826</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(15.328.711.140)</b>	<b>21.337.832.360</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>24.002.049.512</b>	<b>2.667.047.768</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(398.205)	(2.830.616)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>8.672.940.167</b>	<b>24.002.049.512</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thương

Phan Thị Hoài Thương

Lập ngày 15 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Văn Quảng

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **Năm 2016**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Sản xuất và Thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** Sản xuất, buôn bán sản phẩm thép không gỉ. Sản xuất, buôn bán sản phẩm nhựa xốp.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Đơn vị trực thuộc của Công ty không thực hiện hạch toán kế toán.
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 35 năm.

### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được theo dõi riêng là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### **6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### **7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả

### **8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

**Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Trích lập các quỹ*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 số 230416/NQ/ĐHĐCĐTN 2016 ngày 23 tháng 4 năm 2016 của Công ty như sau:

	<b>Mục đích</b>	<b>Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Số tiền</b>
Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%	874.414.882
Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	874.414.882
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%	874.414.882

### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **11. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 22.720 VND/USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

### **12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 14. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

*Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## 16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.020.292.042	1.300.333.618
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.429.533.047	3.490.682.766
Các khoản tương đương tiền	4.223.115.078	19.211.033.128
<i>Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng</i>	<i>4.223.115.078</i>	<i>19.211.033.128</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>8.672.940.167</u></b>	<b><u>24.002.049.512</u></b>

#### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>10.000.409.200</i>	<i>10.000.409.200</i>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản đầu tư khác	-	-	409.200	409.200
<b>Cộng</b>	<b><u>10.000.000.000</u></b>	<b><u>10.000.000.000</u></b>	<b><u>10.000.409.200</u></b>	<b><u>10.000.409.200</u></b>

(\*) Là số tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên phát hành ngày 08 tháng 10 năm 2014, số Seri: VB0089123 số tiền: 10.000.000.000 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 300196877-07/HĐTTC/Vietinbank-TQ ngày 08 tháng 10 năm 2014.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Anh Linh	5.406.009.428	3.304.673.318
Công ty TNHH Rixin Group Việt Nam	5.663.010.100	2.410.181.600
Công ty TNHH Dịch vụ sản xuất và Thương mại Văn Anh	5.202.372.605	2.835.598.329
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Việt Nga	-	8.403.110.964
Công ty Cổ Phần Minh Hữu Liên	23.966.437.780	32.565.327.029
Công ty Cổ phần thép không rỉ Quang Phát	69.314.558.647	44.873.203.952
Công ty TNHH Năm Dững	5.581.181.777	-
Các đối tượng khác	28.781.154.666	24.893.980.365
<b>Cộng</b>	<b><u>143.914.725.003</u></b>	<b><u>119.286.075.557</u></b>

50% giá trị các khoản phải thu khách hàng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 300196877-01/2015-HĐTĐHM/NHCT342-TQ ngày 09 tháng 6 năm 2015 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ô tô Thái Phong	-	508.700.000
Yuyao Gemini Mould Manufacture CO., Ltd	-	118.371.750
Công ty TNHH Quế Phương	-	95.506.950
Công ty TNHH Cơ Khí Chính xác Thuận Thành	349.800.000	48.400.000
Công ty CP Sản Xuất- Thương Mại Vĩ Nam Việt	174.760.000	-
Các nhà cung cấp khác	92.692.000	213.751.207
<b>Cộng</b>	<b>617.252.000</b>	<b>984.729.907</b>

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Bà Trần Thị Trúc Quỳnh vay với lãi suất 9%/năm.

#### 6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu lãi quá hạn thanh toán	16.088.203	-	5.506.851	-
Lãi dự thu các khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	633.742.235	-	542.171.569	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	797.433	-	5.048	-
<b>Cộng</b>	<b>650.627.871</b>	<b>-</b>	<b>547.683.468</b>	<b>-</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	47.597.855.878	35.821.133.861
Thành phẩm	62.159.412.276	57.895.495.411
Hàng hóa	77.067.263.936	124.505.135.979
<b>Cộng</b>	<b>186.824.532.090</b>	<b>218.221.765.251</b>

50% giá trị hàng tồn kho luân chuyển đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 300196877-01/2015-HĐTDHM/NHCT342-TQ ngày 09 tháng 6 năm 2015 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phân loại lại</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí bảo hiểm	32.666.201	-	119.228.486	(96.091.149)	55.803.538
Công cụ dụng cụ	634.764.596	(258.048.773)	958.779.300	(984.343.524)	351.151.599
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	65.071.801	(62.021.805)	93.830.000	(64.224.159)	32.655.837
<b>Cộng</b>	<b>732.502.598</b>	<b>(320.070.578)</b>	<b>1.171.837.786</b>	<b>(1.144.658.832)</b>	<b>439.610.974</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	37.768.556.836	33.560.163.051	11.479.367.956	82.808.087.843
Tăng trong năm do mua sắm mới	1.470.575.564	1.678.000.000	612.454.545	3.761.030.109
<b>Số cuối năm</b>	<b>39.239.132.400</b>	<b>35.238.163.051</b>	<b>12.091.822.501</b>	<b>86.569.117.952</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	1.352.282.390	1.398.409.155	2.750.691.545
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	6.745.288.056	9.400.961.861	3.921.403.928	20.067.653.845
Khấu hao trong năm	2.084.715.603	4.600.647.856	1.675.591.966	8.360.955.425
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.830.003.659</b>	<b>14.001.609.717</b>	<b>5.596.995.894</b>	<b>28.428.609.270</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	31.023.268.780	24.159.201.190	7.557.964.028	62.740.433.998
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.409.128.741</b>	<b>21.236.553.334</b>	<b>6.494.826.607</b>	<b>58.140.508.682</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 53.555.866.512 VND và 35.939.038.711 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.

#### 10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.123.353.000	32.108.800	1.155.461.800
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.123.353.000</b>	<b>32.108.800</b>	<b>1.155.461.800</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	32.108.800	32.108.800
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	224.670.600	32.108.800	256.779.400
Khấu hao trong năm	32.095.800	-	32.095.800
<b>Số cuối năm</b>	<b>256.766.400</b>	<b>32.108.800</b>	<b>288.875.200</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	898.682.400	-	898.682.400
<b>Số cuối năm</b>	<b>866.586.600</b>	<b>-</b>	<b>866.586.600</b>

Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình lần lượt là 1.123.353.000 VND và 866.586.600 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phân loại lại</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.044.163.541	189.750.918	2.459.703.749	(1.331.228.094)	2.362.390.114
Chi phí sửa chữa nhà xưởng, tài sản	1.884.414.189	23.564.560		(670.936.572)	1.237.042.177
Các chi phí trả trước dài hạn khác		106.755.100	159.920.000	(161.780.596)	104.894.504
<b>Cộng</b>	<b>2.928.577.730</b>	<b>320.070.578</b>	<b>2.619.623.749</b>	<b>(2.163.945.262)</b>	<b>3.704.326.795</b>

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hongkong Wingon Paccific Limited	29.158.958.807	20.022.759.397
Công ty TNHH Posco Vst	27.390.530.410	29.001.494.664
Các nhà cung cấp khác	9.666.875.620	12.083.339.798
<b>Cộng</b>	<b>66.216.364.837</b>	<b>61.107.593.859</b>

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí 17	-	1.000.000.000
Công ty Cổ Phần Minh Hữu Liên	4.316.950.000	4.389.250.000
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Vật Liệu Chịu Lửa Novaref	63.525.000	-
Các đối tượng khác	-	66.958.091
<b>Cộng</b>	<b>4.380.475.000</b>	<b>5.456.208.091</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	-		13.658.200.018	13.658.200.018	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	803.377.573	803.377.573	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.833.296.562	-	455.279.805	3.016.016.562	272.559.805	-
Thuế thu nhập cá nhân	10.327.657	-	738.525.513	657.126.078	91.727.092	-
Các loại thuế khác	77.737.408	-	52.154.429	129.891.837	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.921.361.627</b>	<b>-</b>	<b>15.707.537.338</b>	<b>18.264.612.068</b>	<b>364.286.897</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 0%, 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là khoản trích trước chi phí lãi vay phải trả trong năm.

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	281.345.370	153.929.400
<b>Cộng</b>	<b>281.345.370</b>	<b>153.929.400</b>

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	100.363.973.396	100.363.973.396	125.835.671.580	125.835.671.580
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (a)	68.492.023.762	68.492.023.762	69.836.955.750	69.836.955.750
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (b)	31.871.949.634	31.871.949.634	55.998.715.830	55.998.715.830
Vay dài hạn đến hạn trả	1.036.250.000	1.036.250.000	500.000.000	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>101.400.223.396</b>	<b>101.400.223.396</b>	<b>126.335.671.580</b>	<b>126.335.671.580</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(a) Khoản vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 15.0021/VCB.KH ngày 22 tháng 12 năm 2015. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng theo hợp đồng là 70.000.000.000 VNĐ (hạn mức tín dụng này đã bao gồm toàn bộ dư nợ ngắn hạn của Bên vay tại Bên cho vay theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 14.0679/VCB.HY ngày 19/12/2014), lãi suất khoản vay được quy định trên từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi trong hạn.

Tất cả các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 09.0015/TC-VCB.HY ngày 12/03/2009, tài sản đảm bảo là các công trình xây dựng (nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà bảo vệ và các hạng mục, công trình được hoàn thiện sau này) trên khu đất 16.739 m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 077830 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/12/2008; tài sản thế chấp bổ sung theo phụ lục 09.0015/TC-VCB.HY/PL02 là nhà xưởng sản xuất 01 (994m<sup>2</sup>) thuộc dự án đầu tư mở rộng "Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox" được xây dựng hoàn thiện năm 2012 và các khoản tiền bảo hiểm (nếu có) của các tài sản này. Giá trị tài sản thế chấp được xác định là 5.500.000.000 VNĐ (theo phụ lục 09.0015/TC-VCB.HY/PL02).

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 08.0041/TC-VCB.HY ngày 26/8/2008, tài sản đảm bảo là phương tiện vận tải và các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất chi tiết theo Biên bản định giá số 08.0041/ĐG-VCB.HY ngày 26/8/2008 bao gồm: cầu trục 3 tấn, dây chuyền máy kéo dây 6 cục (bao gồm hệ lò ủ), dây chuyền sản xuất que hàn, xe nâng hàng, xe gắn cầu nhãn hiệu Hino. Giá trị của tài sản thế chấp theo biên bản định giá lại số 11.008/ĐG-NHNT.HY/03 ngày 02/04/2014: 4.131.809.695 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 12.0003/TC-VCB.HY ngày 13/01/2012, tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc thiết bị được Bên thế chấp đầu tư vào dự án mở rộng "Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox" tại xã Trung Trắc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bao gồm: Dây truyền sản xuất cây Inox, hệ thống ủ dây, tủ điện. Giá trị tài sản tạm tính là 3.978.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.0019/TC-VCB.HY ngày 24/01/2014, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải Hino Seri 500, Model FC9JLSW, cabin trắng, sản xuất năm 2014 và được Bên thế chấp dự kiến mua theo Hợp đồng mua bán số 01/VLA-TQ/14 ký giữa Bên thế chấp và Công ty cổ phần ô tô Vũ Linh. Giá trị tài sản tạm tính là 725.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.0111/TC-VCB.HY ngày 15/5/2014, tài sản thế chấp là dây chuyền máy kéo thép, dây chuyền sản xuất cây Inox đặc, xe ô tô Lexus BKS: 30A-16762, xe ô tô Venza BKS: 89K-9919, xe ô tô Kia Morning BKS 29A-42402, xe ô tô Hiace BKS 29B-00900, xe ô tô tải Hyundai Porter BKS 89K-4864. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 7.000.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.0010/TC-VCB.HY ngày 19/01/2015, tài sản thế chấp là máy móc hình thành từ vốn tự có và vốn vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên bao gồm: dây chuyền máy kéo dây, hệ thống lò ủ và 01 máy kéo dây theo hợp đồng ngoại thương số JC/20141028 ngày 28/10/2014 được ký giữa Công ty CP tập đoàn Thiên Quang và Yangzhou Jincheng Stainless Steel Manufacture Co;Ltd. Giá trị tài sản tạm tính là 5.500.000.000 VNĐ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 02/009/HĐTC ngày 05/03/2009, bên thế chấp là ông Dương Văn Doanh và bà Nguyễn Thị Hằng, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại phường Vĩnh Hưng - quận Hoàng Mai - TP Hà Nội thửa đất số 81 tờ bản đồ số 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD901125, vào sổ 00387/QSĐĐ/1042/QHM do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 24/8/2004. Giá trị tài sản đảm bảo là: 2.231.000.000 VNĐ.

b) Là khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo Hợp đồng tín dụng số 300196877-01/2016-HĐTDHM/NHCT342-TQ ngày 10 tháng 6 năm 2016. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức là từ 10/6/2016 đến 31/5/2017. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay kỳ tính lãi đầu tiên là 9%/năm và được điều chỉnh hàng tháng theo từng lần giải ngân. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-08/HĐTC/Vietinbank-TQ ngày 03 tháng 7 năm 2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thửa đất tại địa chỉ: khu 2 - C30, ngõ 409 Tam Trinh phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất là nhà ở liền kề với tổng diện tích sàn xây dựng là 361,6m<sup>2</sup>. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng là 8.747.840.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp số 300196877-05 và số 300196877-06 ngày 14 tháng 8 năm 2014, tài sản đảm bảo là 50% giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ luân chuyển thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp. Giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ tại thời điểm ký kết hợp đồng lần lượt là 113.670.260.321 VNĐ và 120.396.469.871 VNĐ. Công ty cũng cam kết rằng tại mọi thời điểm, 50% giá trị hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu khách hàng luân chuyển không thấp hơn số dư tín dụng ngắn hạn.

- Hợp đồng thế chấp số 300196877-07/HĐTC/VietinBank-TQ ngày 08/10/2014, tài sản đảm bảo là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng do Vietinbank Hưng Yên phát hành, số Seri: VB0089123 ngày 8 tháng 10 năm 2014, số tiền: 10.000.000.000 VNĐ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	125.835.671.580	316.113.743.118	-	(341.585.441.302)	100.363.973.396
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	69.836.955.750	215.672.746.982	-	(217.017.678.970)	68.492.023.762
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	55.998.715.830	100.440.996.136	-	(124.567.762.332)	31.871.949.634
Vay dài hạn đến hạn trả	500.000.000	-	1.036.250.000	(500.000.000)	1.036.250.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	500.000.000	-	1.036.250.000	(500.000.000)	1.036.250.000
<b>Cộng</b>	<b>126.335.671.580</b>	<b>316.113.743.118</b>	<b>1.036.250.000</b>	<b>(342.085.441.302)</b>	<b>101.400.223.396</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng phúc lợi	71.784.531	874.414.882	(504.999.907)	441.199.506
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>71.784.531</u></b>	<b><u>874.414.882</u></b>	<b><u>(504.999.907)</u></b>	<b><u>441.199.506</u></b>

Chi tiết trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi xem tại thuyết minh V.20.

### 19. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hưng Yên

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.981.250.000	326.250.000
Số tiền vay phát sinh	-	3.800.000.000
Số tiền vay đã trả	(645.000.000)	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(1.036.250.000)	(1.145.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.300.000.000</u></b>	<b><u>2.981.250.000</u></b>

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hưng Yên theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 14.0041/VCB.HY ngày 24 tháng 1 năm 2014, số tiền cho vay: 435.000.000 VNĐ. Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô tải Hino seri 500 theo Hợp đồng mua bán số 01/VLA-TQ/14 ngày 14/01/2014 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất theo thông báo lãi cho từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi suất trong hạn. Bên vay trả nợ gốc làm 12 kỳ, cách nhau 3 tháng. Hợp đồng này ngoài được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp cùng với vay ngắn hạn còn có hợp đồng thế chấp số 14.0019/TC-VCB.HY, tài sản thế chấp là xe tải Hino seri 500 mà bên thế chấp dự kiến mua.

- Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 15.0026/VCB.HY ngày 19 tháng 01 năm 2015, số tiền vay: 3.800.000.000 VNĐ. Mục đích vay là thanh toán chi phí mua máy móc thiết bị, thời hạn vay: 48 tháng. Lãi suất thay đổi theo thông báo cho từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi suất trong hạn. Nợ vay trả theo từng kỳ cách nhau 3 tháng. Hợp đồng này ngoài được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp cùng với vay ngắn hạn còn có hợp đồng thế chấp số 150010/TC-VCB.HY ngày 19 tháng 1 năm 2015. Tài sản thế chấp là máy móc hình thành từ vốn tự có và vốn vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam bao gồm: dây chuyền máy kéo dây, hệ thống lò ủ và 01 máy kéo dây theo hợp đồng ngoại thương số JC/20141028 ngày 28/10/2014 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang và YANGZHOU JINCHEN STAINLESS STEEL MANUFACTURE CO.,LTD. Tổng giá trị tài sản: 5.500.000.000 VNĐ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****20. Vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	155.059.980.000	265.582.000		19.037.219.966	174.362.781.966
Tăng vốn bằng tiền	83.373.070.000	-	-	-	83.373.070.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	17.488.297.646	17.488.297.646
Trích lập các quỹ	-	939.741.611	939.741.611	(2.819.224.833)	(939.741.611)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(15.505.998.000)	(15.505.998.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>238.433.050.000</b>	<b>1.205.323.611</b>	<b>939.741.611</b>	<b>18.200.294.779</b>	<b>258.778.410.001</b>
Số dư đầu năm nay	238.433.050.000	1.205.323.611	939.741.611	18.200.294.779	258.778.410.001
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	1.151.780.791	1.151.780.791
Trích lập các quỹ	-	1.748.829.764		(2.623.244.646)	(874.414.882)
Phân loại lại	-	939.741.611	(939.741.611)	-	-
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	(11.921.652.500)	(11.921.652.500)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>238.433.050.000</b>	<b>3.893.894.986</b>	<b>-</b>	<b>4.807.178.424</b>	<b>247.134.123.410</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 số 230416/NQ/ĐHĐCĐTN 2016 ngày 23 tháng 4 năm 2016 của Công ty như sau:

	<b>Mục đích</b>	<b>Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Số tiền</b>
Chia cổ tức	Chia cổ tức cho các cổ đông	5%/VCSH	11.921.652.500
Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%/LNST 2015	874.414.882
Quỹ dự phòng tài chính (*)	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%/LNST 2015	874.414.882
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%/LNST 2015	874.414.882

(\*) Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, khoản trích lập Quỹ dự phòng tài chính sẽ được trình bày tại chi tiêu Quỹ đầu tư phát triển.

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	238.433.050.000	238.433.050.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
<b>Cộng</b>	<b>238.433.050.000</b>	<b>238.433.050.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.843.305	23.843.305
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.843.305	23.843.305
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.843.305	23.843.305
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.843.305	23.843.305
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.843.305	23.843.305
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
<i>USD</i>	85.025,46	17.749,06

HƯNG YÊN  
IN  
VIỆT

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	<b>394.950.508.554</b>	<b>534.596.377.884</b>
+ <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	213.089.323.965	322.324.374.087
+ <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	181.861.184.589	212.272.003.797
Các khoản giảm trừ doanh thu	(261.071.775)	(18.181.818)
+ <i>Giảm giá hàng bán</i>	(261.071.775)	(18.181.818)
<b>Cộng</b>	<b>394.689.436.779</b>	<b>534.578.196.066</b>
Trong đó		
+ <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	212.828.252.190	322.306.192.269
+ <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	181.861.184.589	212.272.003.797

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	209.130.160.045	304.372.594.983
Giá vốn của thành phẩm đã bán	162.105.812.179	185.887.578.325
<b>Cộng</b>	<b>371.235.972.224</b>	<b>490.260.173.308</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	1.016.886.952	776.895.821
Lãi tiền cho vay	932.839.700	993.227.125
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	332.786.729	274.076.362
Doanh thu hoạt động tài chính khác	271.294	-
<b>Cộng</b>	<b>2.282.784.675</b>	<b>2.044.199.308</b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.384.792.760	8.410.958.122
Lỗ chênh lệch tỷ đã thực hiện	735.664.408	122.451.440
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	357.085.247	2.814.950.438
Chi phí tài chính khác	193.734	-
<b>Cộng</b>	<b>9.477.736.149</b>	<b>11.348.360.000</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.496.053.728	1.225.190.240
Chi phí vật liệu, bao bì	690.646.551	793.862.154
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	116.307.499	129.071.323
Chi phí khấu hao tài sản cố định	782.442.634	639.208.070
Chi phí dịch vụ mua ngoài	748.303.461	1.248.051.447
Chi phí bằng tiền khác	529.578.759	798.124.628
<b>Cộng</b>	<b><u>5.363.332.632</u></b>	<b><u>4.833.507.862</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.028.255.977	3.148.315.181
Chi phí đồ dùng văn phòng	908.138.197	308.161.388
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.982.495.983	1.534.727.202
Thuế, phí và lệ phí	120.633.350	985.361.714
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.149.731.922	827.770.600
Chi phí bằng tiền khác	1.630.052.123	1.102.612.801
<b>Cộng</b>	<b><u>9.819.307.552</u></b>	<b><u>7.906.948.886</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bồi thường hàng lỗi	428.554.231	313.413.597
Thu gia công hàng hóa	56.413.669	-
Thanh lý Tài sản cố định	-	318.181.818
Lãi thu phạt quá hạn thanh toán	147.276.256	16.096.099
Giảm giá hàng mua	-	45.454.545
Tặng thu nhập do hạch toán nhầm	-	15.000.000
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	257.351	319.547
<b>Cộng</b>	<b><u>632.501.507</u></b>	<b><u>708.465.606</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý nhượng bán	-	354.698.345
Chi tài trợ, ủng hộ	20.000.000	101.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	80.896.809	-
Chi phí tài chính khác	416.999	424.206
<b>Cộng</b>	<b><u>101.313.808</u></b>	<b><u>456.122.551</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.607.060.596	22.525.748.373
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	531.136.634	371.754.929
<i>Chi phí khấu hao của Phương tiện vận tải có nguyên giá trên 1,6 tỷ</i>	429.841.620	267.924.313
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá của tiền</i>	398.205	2.830.616
<i>Phạt chậm nộp, truy thu</i>	80.896.809	-
<i>Chi ủng hộ quỹ đến ơn đáp nghĩa</i>	20.000.000	101.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.138.197.230	22.897.503.302
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	<u>2.138.197.230</u>	<u>22.897.503.302</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>427.559.805</b>	<b>5.037.450.727</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>27.720.000</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>455.279.805</u></b>	<b><u>5.037.450.727</u></b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.151.780.791	17.488.297.646
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(57.589.040)	(939.741.611)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.094.191.751	16.548.556.035
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	23.843.305	18.910.398
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>45,89</u></b>	<b><u>875,10</u></b>

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2016 đã loại trừ số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi được ước tính bằng 5% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	23.843.305	15.505.998
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 06 tháng 8 năm 2015	-	3.404.400
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>23.843.305</u></b>	<b><u>18.910.398</u></b>

#### 11. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	145.475.853.409
Chi phí nhân công	14.146.539.145
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.308.604.094
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.393.051.225
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.933.155.123
Chi phí khác bằng tiền	2.295.166.232
<b>Cộng</b>	<b><u>181.552.369.228</u></b>

10/10/16  
C  
TCH  
KII  
HÀ

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Hội đồng quản trị</i></b>		
Vay thành viên HĐQT	-	6.500.000.000
Cổ tức phải trả	908.722.500	1.202.480.000
Cổ tức đã trả	908.722.500	1.202.480.000
<b><i>Ban điều hành, quản lý</i></b>		
Trả tiền vay	-	11.000.000.000
Lãi vay phải thu	-	330.000.000
Lãi vay đã thu bằng tiền	-	330.000.000
Cổ tức phải trả	928.612.500	39.780.000
Cổ tức đã trả	928.612.500	39.780.000
 Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	1.937.265.072	1.499.575.000
<b>Cộng</b>	<u><b>1.937.265.072</b></u>	<u><b>1.499.575.000</b></u>

#### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên phát hành ngày 08 tháng 10 năm 2014, số Seri: VB0089123 số tiền: 10.000.000.000 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 300196877-07/HĐTC/Vietinbank-TQ ngày 08 tháng 10 năm 2014.

#### 3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.





# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam. Trong kỳ, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm bán hàng hóa, thành phẩm cho các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp trong khu chế xuất.

Trong đó, doanh thu bán hàng hóa cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất phát sinh ít, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty.

#### 4. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 5. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	101.400.223.396	1.300.000.000	-	102.700.223.396
Phải trả người bán	66.216.364.837	-	-	66.216.364.837
Các khoản phải trả khác	1.016.742.688	-	-	1.016.742.688
<b>Cộng</b>	<b>168.692.080.921</b>	<b>1.241.250.000</b>	-	<b>169.933.330.921</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	126.335.671.580	2.981.250.000	-	129.316.921.580
Phải trả người bán	61.107.593.859	-	-	61.107.593.859
Các khoản phải trả khác	1.537.559.056	-	-	1.537.559.056
<b>Cộng</b>	<b>188.980.824.495</b>	<b>2.981.250.000</b>	-	<b>191.962.074.495</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.672.940.167	24.002.049.512	8.672.940.167	24.002.049.512
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	10.000.409.200	10.000.000.000	10.000.409.200
Phải thu khách hàng	143.914.725.003	119.286.075.557	143.914.725.003	119.286.075.557
Các khoản cho vay	8.000.000.000	13.500.000.000	8.000.000.000	13.500.000.000
Các khoản phải thu khác	650.627.871	547.683.468	650.627.871	547.683.468
<b>Cộng</b>	<b>171.238.293.041</b>	<b>167.336.217.737</b>	<b>171.238.293.041</b>	<b>167.336.217.737</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	102.700.223.396	129.316.921.580	102.700.223.396	129.316.921.580
Phải trả người bán	66.216.364.837	61.107.593.859	66.216.364.837	61.107.593.859
Các khoản phải trả khác	1.016.742.688	1.537.559.056	1.016.742.688	1.537.559.056
<b>Cộng</b>	<b>169.933.330.921</b>	<b>191.962.074.495</b>	<b>169.933.330.921</b>	<b>191.962.074.495</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **8. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 15 tháng 3 năm 2017

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**



Phan Thị Hoài Thương

Phan Thị Hoài Thương

Nguyễn Văn Quảng